

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 07 - 9 - 2023.

V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Quách Xuân Luyện và bà Lê Thị Hà;

- *Thư ký phiên tòa:* bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm - tỉnh Hà Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:* bà Ngô Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đinh Hồng P- sinh năm 1971; nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn 1 P Đ, xã Đ L, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình;

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thu H - sinh năm 1974; nơi ĐKKHKT và nơi ở: tiểu khu C G, thị trấn K K, huyện T L, tỉnh Hà Nam;

Tại phiên tòa: anh P có mặt, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/6/2023 và bản tự khai, nguyên đơn anh Đinh Hồng P trình bày:

Anh kết hôn với chị Trần Thu H vào năm 2003, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam ngày 17/10/2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2015, thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống; dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã; khiến cho tình cảm vợ chồng phai nhạt, cuộc sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc. Do mâu thuẫn vợ chồng

ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không có liên lạc gì, không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, khả năng đoàn tụ không còn. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Đinh Hồng Q - sinh ngày 31/10/2004. Hiện nay cháu đã trưởng thành và lao động tự lập được, nên khi ly hôn anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về con riêng: Anh có một con riêng là cháu Đinh Thị K - sinh năm 1995; chị Trần Thu H có một con riêng là cháu Hoàng Thị Minh T - sinh năm 1999. Hiện nay các cháu đều đã đi xây dựng gia đình riêng. Nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về con nuôi: Vợ chồng đều không có.

- Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Vợ chồng không có gì nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 13/7/2023 chị Trần Thu H trình bày:* chị kết hôn với anh Đinh Hồng P vào năm 2003, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Kiện Khê. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng trong cuộc sống sau đó anh chị không còn chung sống cùng nhau nữa, chỉ thỉnh thoảng liên lạc với nhau vì con cái. Đến nay, anh P có đơn xin ly hôn với chị, chị cũng nhất trí với đơn ly hôn của anh P. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Đinh Hồng Q - sinh ngày 31/10/2004. Hiện nay cháu đã đi Công an nghĩa vụ, nên khi ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về con riêng: chị có một con riêng là cháu Hoàng Thị Minh T - sinh năm 1999; anh Đinh Hồng Phương có một con riêng là cháu Đinh Thị K - sinh năm 1995. Hiện nay các cháu đều đã đi xây dựng gia đình riêng. Nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Hiện nay, chị không mang thai.

- Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Xác minh tại chính quyền địa phương xác định:* Về quan hệ hôn nhân: anh Đinh Hồng P và chị Trần Thu H kết hôn với nhau năm 2003, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Kiện Khê,

huyện Thanh Liêm ngày 17/10/2003. Sau khi kết hôn, quá trình chung sống giữa vợ chồng anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, sau đó vợ chồng đã sống ly thân từ 2015 cho đến nay. Anh P có đơn xin ly hôn với chị H, trong đơn xin ly hôn anh P trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống rất hạnh phúc đến năm 2015, thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, xuất phát từ việc bất đồng quan điểm sống; cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Chính quyền địa phương đã tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng anh P vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với chị H. Về phía chị H, chính quyền địa phương đã liên lạc và thông báo cho chị H đến tham gia phiên hòa giải, nhưng chị H không đến tham gia phiên hòa giải, nhưng có ý kiến không nhất trí ly hôn. Nên việc hòa giải không có kết quả. Đến nay, anh P có đơn xin ly hôn với chị H tại Tòa án, quan điểm của chính quyền địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Anh, chị có một con chung là cháu Đinh Hồng Q - sinh ngày 31/10/2004, hiện nay cháu đã trưởng thành và lao động tự lập được, nên anh Phương không đề nghị giải quyết về con chung, nên địa phương không có ý kiến gì.

- Về tài sản chung: Anh, chị không có tài sản chung.

- Về công nợ: Tại địa phương anh, chị không có nợ tập thể, còn có nợ cá nhân nào không thì địa phương không rõ.

- Về ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Các đương sự không có yêu cầu gì, nên địa phương cũng không có ý kiến gì.

* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập các đương sự để tiến hành hòa giải nhưng chị H vắng mặt không có lý do, anh Đinh Hồng P có ý kiến đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải đối với vụ án trên. Do vậy Tòa án không hòa giải được.

* Tại phiên tòa: anh Đinh Hồng P vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Hồng Phương. Xử cho ly hôn giữa anh Đinh Hồng P và chị Trần Thu H. Về án phí ly hôn sơ thẩm, anh Đinh Hồng P phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của anh Đinh Hồng P có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là chị Trần Thu H hiện đang có HKTT và cư trú tại thị trấn K K, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thanh Liêm.

Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung mặc dù có sự vắng mặt của bị đơn.

[2] Về hôn nhân: anh Đinh Hồng P và chị Trần Thu H kết hôn hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 17/10/2003 tại UBND thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, nên đây là hôn nhân hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hòa thuận đến đầu năm 2015 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2015 cho đến nay, không có bất cứ sự quan tâm, liên lạc nào. Anh P có đơn xin ly hôn với chị H, chị H cũng nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Hội đồng xét xử thấy: mâu thuẫn vợ chồng giữa anh P, chị H đã thực sự trầm trọng, thời gian sống ly thân đã lâu, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa anh P và chị H là phù hợp với pháp luật và thực tế.

[3] Về con chung: Anh, chị có một con chung là cháu Đinh Hồng Q - sinh ngày 31/10/2004, hiện nay cháu đã trưởng thành và lao động tự lập được, nên anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Về con riêng: Anh Đinh Hồng P có một con riêng là cháu Đinh Thị K - sinh năm 1995; chị Trần Thu H có một con riêng là cháu Hoàng Thị Minh T - sinh năm 1999. Hiện nay các cháu đều đã đi xây dựng gia đình riêng. Nên anh, chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về con nuôi: vợ chồng không có hiện nay chị H không mang thai.

[4] Về tài sản, công nợ, ruộng tăng sản, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: anh chị đều xác định vợ chồng không có và không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: anh Đinh Hồng P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Hồng P.

1. Xử cho ly hôn giữa anh Đinh Hồng P và chị Trần Thu H.

2. Án phí ly hôn sơ thẩm: anh Đinh Hồng P phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp theo biên lai số 0001329 ngày 22/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”/.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- UBND thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh

